

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ THIỆU TRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT

Thiệu Trung, ngày tháng năm 2026

Về việc rà soát, báo cáo các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước

Kính gửi: Sở Tài chính.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 8601/UBND-THĐT ngày 13/5/2026 về việc rà soát, báo cáo các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước

Sau khi rà soát, UBND xã Thiệu Trung báo cáo với các nội dung như sau:

**I. TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ CÔNG VÀ ĐỀ XUẤT HOÀN THIỆN THỂ CHẾ PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG**

**1. Tổng kết và đánh giá tổng thể nguồn lực cho đầu tư công giai đoạn 2021-2025**

Giai đoạn 2021 - 2025, UBND xã Thiệu Trung đã tập trung huy động, lồng ghép nhiều nguồn lực để triển khai các chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn. Tổng nguồn vốn phân bổ thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án theo số liệu tổng hợp đạt khoảng 541.560 tỷ đồng; giá trị giải ngân đạt khoảng 232.192 triệu đồng, cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

***a) Tổng hợp đầy đủ quy mô và cơ cấu nguồn lực đầu tư công giai đoạn 2021-2025.***

Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, UBND Thiệu Trung tiếp nhận bàn giao 118 dự án với tổng mức đầu tư 526.060 triệu đồng, trong đó vốn ngân sách tỉnh là 9.825 triệu đồng, vốn ngân sách địa phương là 516.235 triệu đồng. Lũy kế vốn đã giải ngân đến 31/12/2025 là: 232.192 triệu đồng, trong đó vốn ngân sách tỉnh là 9.825 triệu đồng, vốn ngân sách địa phương là 222.367 triệu đồng. Giai đoạn 2016 - 2020 UBND xã Thiệu Trung, UBND các xã cũ chưa xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn nên chưa có cơ sở đánh giá so sánh quy mô nguồn lực giữa giai đoạn 2021 - 2025 với giai đoạn 2016 - 2020.

- Trong năm 2025, bổ sung thêm 14 dự án mới với tổng mức đầu tư 15.500 triệu đồng.

***b) Đánh giá khả năng huy động và cân đối nguồn lực, đề nghị làm rõ:***

- Khả năng cân đối ngân sách cho đầu tư phát triển của từng cấp ngân sách:

Khả năng cân đối ngân sách cho đầu tư phát triển của từng cấp ngân sách cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ, dự án trọng tâm theo kế hoạch trung hạn và hằng năm. Tuy nhiên, đối với ngân sách cấp xã, nguồn thu còn hạn chế, phụ thuộc lớn vào nguồn bổ sung từ ngân sách cấp trên và nguồn thu tiền sử dụng đất nên khả năng chủ động bố trí vốn đầu tư phát triển chưa cao; việc cân đối vốn chủ yếu tập trung cho các công trình dân sinh thiết yếu, hạ tầng phục vụ xây dựng nông thôn mới và các nhiệm vụ cấp bách trên địa bàn

- Mức độ chủ động của địa phương trong huy động nguồn lực đầu tư: Địa phương đã chủ động trong công tác huy động và lồng ghép các nguồn lực đầu tư để triển khai các chương trình, dự án trên địa bàn; tích cực tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên, các chương trình mục tiêu quốc gia, đồng thời huy động sự tham gia đóng góp của Nhân dân và các nguồn lực hợp pháp khác để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; tuy nhiên việc huy động nguồn lực ngoài ngân sách còn khó khăn do quy mô địa phương nhỏ, quỹ đất hạn chế và sức hấp dẫn đầu tư chưa cao;

- Khả năng tạo nguồn tăng thu để bổ sung đầu tư công: Khả năng tạo nguồn tăng thu để bổ sung cho đầu tư công còn hạn chế do nguồn thu ngân sách trên địa bàn chủ yếu là các khoản thu nhỏ lẻ, chưa có nhiều nguồn thu ổn định và bền vững. Hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn quy mô còn nhỏ, số doanh nghiệp ít nên dư địa tăng thu ngân sách chưa cao. Tuy nhiên, địa phương đã chủ động tăng cường công tác quản lý thu, khai thác các nguồn thu hợp pháp, thực hành tiết kiệm chi thường xuyên để tạo nguồn bổ sung cho đầu tư phát triển, ưu tiên bố trí cho các công trình hạ tầng thiết yếu và các nhiệm vụ cấp bách của địa phương

- Việc khai thác các nguồn lực tài chính ngoài ngân sách nhà nước: Việc khai thác các nguồn lực tài chính ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn bước đầu đạt một số kết quả nhưng chưa lớn, chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp và nhà đầu tư tham gia đầu tư phát triển hạ tầng. Tuy nhiên, địa phương đã tích cực huy động các nguồn lực hợp pháp khác như đóng góp của Nhân dân, nguồn xã hội hóa, lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn hỗ trợ hợp pháp để bổ sung nguồn vốn thực hiện các công trình dân sinh, nhà văn hóa, giao thông nông thôn và các hạng mục phục vụ cộng đồng

- Đánh giá tác động của: Trong giai đoạn 2021 – 2025, tình hình dịch bệnh, biến động giá nguyên vật liệu xây dựng, thiên tai và suy giảm kinh tế đã ảnh hưởng đến khả năng cân đối vốn, tiến độ thi công và hiệu quả đầu tư công, Giá vật liệu xây dựng tăng cao làm phát sinh chi phí đầu tư; một số dự án phải điều chỉnh tiến độ hoặc tổng mức đầu tư để phù hợp với thực tế

- Khả năng đáp ứng nhu cầu vốn cho các dự án trọng điểm, liên vùng, chuyên đổi số, khoa học công nghệ, hạ tầng chiến lược: Nguồn vốn hiện nay mới chỉ đáp ứng được các công trình cấp thiết, chưa đủ để đầu tư đồng bộ các công trình lớn về hạ tầng giao thông, hạ tầng du lịch, chuyên đổi số.

c) Đánh giá kết quả phân bổ và sử dụng vốn

- Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công

Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn cơ bản được sử dụng đúng

mục đích, đúng quy định của pháp luật, phát huy, góp phần cải thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nguồn vốn đầu tư công được ưu tiên tập trung cho các công trình giao thông nông thôn, trường học, nhà văn hóa, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật và các công trình dân sinh thiết yếu, qua đó từng bước hoàn thiện hạ tầng phục vụ xây dựng nông thôn mới. Các công trình sau đầu tư cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng thực tế, nâng cao khả năng kết nối giao thông, cải thiện điều kiện học tập, sinh hoạt cộng đồng và tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất, thu hút đầu tư trên địa bàn.

- Việc sử dụng vốn đầu tư công đã tạo tác động lan tỏa tích cực trong phát triển kinh tế địa phương, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn, trường học, thủy lợi, nhà văn hóa, hạ tầng kỹ thuật và các công trình dân sinh thiết yếu, qua đó nâng cao điều kiện sản xuất, sinh hoạt và đời sống của Nhân dân. Việc đầu tư hạ tầng đã tạo điều kiện thuận lợi cho lưu thông hàng hóa, phát triển sản xuất nông nghiệp, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới và từng bước cải thiện diện mạo cho địa phương. Đồng thời, đầu tư công cũng góp phần bảo đảm an sinh xã hội, tạo việc làm cho lao động địa phương trong quá trình thi công các công trình, nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ giáo dục, văn hóa và hạ tầng thiết yếu của người dân. Thông qua việc cải thiện hạ tầng và môi trường đầu tư, địa phương từng bước tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương theo hướng bền vững

- Công tác quản lý vốn đầu tư công được thực hiện chặt chẽ; việc phân bổ vốn cơ bản bám sát kế hoạch đầu tư công trung hạn, ưu tiên xử lý nợ xây dựng cơ bản, công trình chuyển tiếp và các dự án cấp bách. Tỷ lệ giải ngân hàng năm cơ bản đạt kế hoạch đề ra, hạn chế tình trạng vốn tồn đọng kéo dài.

- Tuy nhiên, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công vẫn còn một số hạn chế như: một số dự án triển khai chậm do khó khăn về giá nguyên vật liệu biến động làm tăng chi phí đầu tư; một số công trình quy mô nhỏ nên hiệu quả lan tỏa chưa cao.

- Hiệu quả sử dụng tài sản công sau đầu tư.

Các tài sản công sau đầu tư cơ bản được quản lý, khai thác và sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu dân sinh trên địa bàn. Các công trình giao thông, trường học, nhà văn hóa, công trình thủy lợi và hạ tầng thiết yếu sau khi hoàn thành đã góp phần nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, cải thiện điều kiện đi lại, học tập, sinh hoạt cộng đồng và hỗ trợ phát triển sản xuất. Công tác quản lý, bảo trì và vận hành tài sản công từng bước được quan tâm thực hiện theo quy định; ý thức giữ gìn, khai thác công trình của cộng đồng dân cư được nâng lên. Tuy nhiên, do nguồn kinh phí bảo trì còn hạn chế nên một số công trình chưa được duy tu thường xuyên, ảnh hưởng nhất định đến tuổi thọ và hiệu quả khai thác lâu dài của tài sản công sau đầu tư

Nhìn chung, nguồn vốn đầu tư công đã được sử dụng tương đối hiệu quả, góp phần quan trọng trong phát triển kết cấu hạ tầng, thúc đẩy phát triển kinh tế

- xã hội, nâng cao và cải thiện đời sống nhân dân trên địa bàn xã.

## **2. Đề xuất hoàn thiện thể chế pháp luật liên quan đến thực hiện dự án đầu tư công**

*a) Trên cơ sở thực tiễn triển khai, đề nghị các bộ, cơ quan trung ương, địa phương báo cáo, làm rõ các khó khăn, vướng mắc, bất cập về thể chế, chính sách ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình thực hiện các chương trình, dự án và nhiệm vụ sử dụng vốn đầu tư công, bao gồm:*

- Khó khăn vướng, vướng mắc trong quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 06/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025: chưa có

- Khó khăn vướng, vướng mắc trong các quy định pháp luật khác có tác động đến việc tổ chức triển khai, thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án đầu tư công như pháp luật về xây dựng, đất đai, đấu thầu, bảo vệ môi trường, quy hoạch, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, quản lý nợ công: chưa có

*b) Trên cơ sở các nội dung báo cáo tại mục a nêu trên, đề nghị các bộ, cơ quan trung ương, địa phương nghiên cứu, đề xuất các nội dung sau: chưa phát sinh*

## **II. VỀ VIỆC RÀ SOÁT, XÁC ĐỊNH KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN LUẬT NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

**1.** Công tác chỉ đạo, điều hành tổ chức thi hành Luật NSNN số 89/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn (Nghị định số 73/2026/NĐ-CP; ...); các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo việc lập, chấp hành, quyết toán, công khai NSNN:

- UBND xã đã triển khai thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; thực hiện công khai, minh bạch trong lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước.

- Công tác lập dự toán cơ bản bảo đảm đúng quy định, bám sát nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Việc điều hành ngân sách được thực hiện chặt chẽ, tiết kiệm, ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm và an sinh xã hội.

Trong quá trình chấp hành ngân sách, UBND xã đã tăng cường công tác quản lý thu, điều hành chi ngân sách bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng dự toán được giao; ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh, hoạt động thường xuyên của bộ máy nhà nước và các nhiệm vụ cấp thiết phát sinh.

- Công tác quyết toán ngân sách được triển khai theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; hồ sơ quyết toán được lập, tổng hợp, trình phê duyệt cơ bản bảo đảm thời gian theo quy định.

- Việc công khai ngân sách nhà nước được UBND xã thực hiện theo quy định, thực hiện thông báo tại các kỳ họp HĐND xã và công khai trên hệ thống thông tin theo quy định, góp phần nâng cao tính minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

- Công tác phối hợp giữa bộ phận tài chính – kế toán với các ban, ngành,

đoàn thể trong quá trình lập và điều hành ngân sách cơ bản được thực hiện chặt chẽ; kịp thời tham mưu UBND xã xử lý các nhiệm vụ chi phát sinh, bảo đảm hoạt động thường xuyên của địa phương

## 2. Đánh giá cụ thể quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi

- Cơ chế phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi cơ bản tạo điều kiện cho địa phương chủ động trong quản lý ngân sách; tuy nhiên nguồn thu phân cấp cho cấp xã còn hạn chế, chưa tương xứng với nhu cầu chi thực tế.

- Một số nhiệm vụ chi phát sinh lớn nhưng khả năng tự cân đối ngân sách địa phương còn thấp, phải phụ thuộc ngân sách cấp trên hỗ trợ.

- Cơ chế bổ sung cân đối và hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách cấp trên đã góp phần bảo đảm nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Khó khăn về nguồn thu ngân sách địa phương:

Nguồn thu ngân sách địa phương còn hạn chế, trong khi nhu cầu chi cho phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư hạ tầng, an sinh xã hội ngày càng tăng. Đặc biệt, theo Nghị định số 141/2026/NĐ-CP ngày 29/4/2026 nâng ngưỡng doanh thu không chịu thuế của hộ, cá nhân kinh doanh lên mức 01 tỷ đồng/năm; đồng thời nhiều doanh nghiệp có doanh thu trên 10 tỷ đồng/năm thuộc diện kê khai, nộp thuế theo phương pháp khác, dẫn đến ảnh hưởng đáng kể đến nguồn thu ngân sách cấp xã. Một số hộ kinh doanh quy mô nhỏ, doanh thu biến động thường xuyên, khó khăn trong công tác rà soát, xác định doanh thu thực tế; việc quản lý nguồn thu ở khu vực kinh tế cá thể còn gặp nhiều hạn chế.

3. Rà soát các vướng mắc trong quá trình thực hiện Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn Luật (Nghị định số 73/2026/NĐ-CP, Thông tư số 26/2026/TT-BTC) và các Luật, văn bản hướng dẫn pháp luật khác có liên quan, trong đó cần bám vào 6 tiêu chí theo Hướng dẫn số 06/HD-BCĐ.

- Cơ chế phân cấp nguồn thu còn hạn chế tính chủ động của cấp cơ sở.

- Việc ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý ngân sách ở cấp cơ sở còn khó khăn do hạn chế về hạ tầng và nhân lực

UBND xã Thiệu Trung báo cáo Sở Tài chính tổng hợp báo cáo theo quy định./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT (để kết thúc nhiệm vụ), KT.

**CHỦ TỊCH**

**Trịnh Đình Tùng**